

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Translating 2 - 1105028

Mã lớp học phần: 110502801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Ngày thi: 5/7/2018 Giờ thi: 14:00 Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: Nguyễn Lê Phương Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610130034	Nguyễn Huỳnh Ngọc Anh	11/05/1998	<u>[Signature]</u>	7	ba	C18TA	
2	1310130013	Nguyễn Hoàng Chương	15/06/1994	<u>[Signature]</u>	3.5	ba rưỡi	C16TA	
3	1410130034	Phan Thị Quỳnh Giao	07/9/1996	<u>[Signature]</u>	7.0	ba	C16TA	
4	1610130033	Cao Thị Thúy Hằng	06/03/1998	<u>[Signature]</u>	5.5	năm rưỡi	C18TA	
5	1610130068	Đặng Thị Thảo Hiền	20/12/1998	<u>[Signature]</u>	5.0	năm	C18TA	
6	1510130023	Lê Nguyễn Thu Hòa	17/01/1997	<u>[Signature]</u>	6.5	sáu rưỡi	C17TA	
7	1510130041	Trần Phạm Thanh Hương	07/5/1997	<u>[Signature]</u>	5.5	năm rưỡi	C17TA	
8	1510130048	Lê Ngọc Khánh Linh	20/07/1997	<u>[Signature]</u>	7.0	ba	C17TA	
9	1610130059	Đặng Đại Lộc	19/6/1998	<u>[Signature]</u>	5.5	năm rưỡi	C18TA	
10	1610130035	Lợi Thị Ngọc Mai	16/11/1998	<u>[Signature]</u>	6.5	sáu rưỡi	C18TA	
11	1610130049	Nguyễn Thị Thùy Như	26/09/1998	<u>[Signature]</u>	6.0	sáu	C18TA	
12	1510130017	Phạm Minh Nhật	07/4/1997	<u>[Signature]</u>	6.5	sáu rưỡi	C17TA	
13	1610130044	Huỳnh Thị Kiều Oanh	19/04/1998	<u>[Signature]</u>	6.0	sáu	C18TA	
14	1510130006	Phan Tôn Lê Quyền	05/12/1997				C17TA	NL
15	1410130028	Châu Nhụy Thịnh	13/09/1995	<u>[Signature]</u>	6.0	sáu	C16TA	
16	1610130043	Lê Thị Thanh Thúy	05/10/1998	<u>[Signature]</u>	6.5	sáu rưỡi	C18TA	
17	1610130064	Nguyễn Kim Tiên	18/11/1998				C18TA	NL
18	1410130030	Phan Thị Cẩm Tiên	19/9/1996	<u>[Signature]</u>	6.5	sáu rưỡi	C16TA	
19	1610130071	Phan Ngọc Đoàn Trinh	07/06/1997	<u>[Signature]</u>	6.0	sáu	C18TA	
20	1410130040	Nguyễn Diễm Trúc	15/08/1996	<u>[Signature]</u>	5.0	năm	C16TA	
21	1610130046	Trương Hạnh Túc	06/07/1998	<u>[Signature]</u>	3.5	ba rưỡi	C18TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 2 Số bài thi: 19Số sinh viên đạt/không đạt: 17 / 2 Tỷ lệ đạt: 95 %Ngày 5 tháng 7 năm 2018

P. TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 5 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Nguyễn Lê Phương Oanh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Translating 2 - 1105028

Mã lớp học phần: 110502801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày thi: 25/07/2018

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.11

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Giám thị 3:

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610130034	Nguyễn Huỳnh Ngọc Anh	11/05/1998			7	Bảy	C18TA	
2	1310130013	Nguyễn Hoàng Chương	15/06/1994			4.5	Bốn rưỡi	C16TA	
3	1410130034	Phan Thị Quỳnh Giao	07/9/1996			4.5	Bốn rưỡi	C16TA	
4	1610130033	Cao Thị Thúy Hằng	06/03/1998			4.5	Bốn rưỡi	C18TA	
5	1610130068	Đặng Thị Thảo Hiền	20/12/1998			5.5	Năm rưỡi	C18TA	
6	1510130023	Lê Nguyễn Thu Hòa	17/01/1997			4.5	Bốn rưỡi	C17TA	
7	1510130041	Trần Phạm Thanh Hương	07/5/1997			5	Năm	C17TA	
8	1510130048	Lê Ngọc Khánh Linh	20/07/1997			4.5	Bốn rưỡi	C17TA	
9	1610130059	Đặng Đại Lộc	19/6/1998			7	Bảy	C18TA	
10	1610130035	Lợi Thị Ngọc Mai	16/11/1998			5.5	Năm rưỡi	C18TA	
11	1610130049	Nguyễn Thị Thùy Như	26/09/1998			5.5	Năm rưỡi	C18TA	
12	1510130017	Phạm Minh Nhật	07/4/1997			5.0	Năm	C17TA	
13	1610130044	Huỳnh Thị Kiều Oanh	19/04/1998			4.0	Bốn	C18TA	
14	1510130006	Phan Tôn Lê Quyền	05/12/1997					C17TA	Nợ HP
15	1410130028	Châu Nhụy Thịnh	13/09/1995			5.0	Năm	C16TA	
16	1610130043	Lê Thị Thanh Thúy	05/10/1998			5.5	Năm rưỡi	C18TA	
17	1610130064	Nguyễn Kim Tiên	18/11/1998					C18TA	Nợ HP
18	1410130030	Phan Thị Cẩm Tiên	19/9/1996			6.0	Sáu	C16TA	
19	1610130071	Phan Ngọc Đoàn Trinh	07/06/1997			5.5	Năm rưỡi	C18TA	
20	1410130040	Nguyễn Diễm Trúc	15/08/1996			5.0	Năm	C16TA	
21	1610130046	Trương Hạnh Túc	06/07/1998			5.5	Năm rưỡi	C18TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 2 Số bài thi/Số tờ: 19 / 19

Số sinh viên đạt: _____

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 3 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

1/1

Ngày: 3 tháng 8 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh